

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2021/HS-ST

Ngày: 15 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Ứng.

Ông Võ Minh Dẫn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thời Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn U, sinh ngày 01/01/1995 tại S. Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh S; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T (sinh năm 1954, sống) và bà Trần Thị B (sinh năm 1955, sống); Anh, chị, em ruột: 07 (Lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất là bị cáo); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 (Bị Tòa án nhân dân huyện T ra Quyết định số 07/2018/QĐ- TA ngày 04/7/2018 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Ngày 07/01/2020, Tòa án nhân dân thành phố S ra Quyết định số 14/QĐ- TA miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại); Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/5/2021 đến ngày 10/5/2021 tạm giam đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Lý Văn H; Sinh năm: 1979; Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh S (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 05 tháng 5 năm 2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện T tiến hành tuần tra trên tuyến đường đal thuộc khu ấp C, xã Tr, huyện T, tỉnh S. Lúc này, Trần Văn U đang điều khiển xe mô tô biển số 83P1 – 067.92, khi thấy lực lượng Công an, U dừng xe bỏ chạy. Vừa chạy, U vừa tháo bỏ cái nón kết màu đen và nón bảo hiểm đang đội trên đầu xuống mé lộ đal. Qua kiểm tra, Công an phát hiện bên trong nón kết màu đen của U có một gói nylon trong suốt, bên trong có chứa chất tinh thể rắn trong suốt. Nghi vấn là chất ma túy nên Đội cảnh sát điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành thu giữ và niêm phong 01 (một) gói nylon có chất tinh thể rắn trong suốt (Gói 1) và lập biên bản tạm giữ các đồ vật, tài liệu gồm: 01 (một) xe mô tô hiệu Jupiter màu đen trắng, biển số 83P1 – 06792; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng hồng, loại cảm ứng (Đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh loại cảm ứng (Bề màn hình, đã qua sử dụng); 01 (một) cái nón bảo hiểm màu đen có chữ “NÓN SƠN” (Đã niêm phong) ; 01 (một) cái nón kết màu đen, có ghi chữ “LS -1996” (Đã niêm phong).

Lúc 18 giờ 10 phút cùng ngày Công an tiến hành khám xét chỗ ở của Trần Văn U ở ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh S, lập biên bản tạm giữ các đồ vật, tài liệu gồm: 01 (một) chai nhựa có nắp màu đỏ, ở trên nắp có gắn 01 (một) cây ống hút; 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh; 05 (năm) ống thủy tinh dài 19,5cm.

Lúc 19 giờ 40 phút cùng ngày, Công an đưa Trần Văn U về trụ sở Công an làm việc. Công an huyện T tiến hành mở niêm phong kiểm tra nón kết màu đen và nón bảo hiểm của Trần Văn U thì phát hiện bên trong quai điều chỉnh kích thước nón kết màu đen có 03 (ba) gói nylon có chất tinh thể rắn trong suốt. Công an thu giữ và niêm phong 03 (ba) gói trên (Gói 02).

Tại kết luận giám định số 58/GĐMT-PC09, ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận:

- Gói 01: Mẫu tinh thể rắn trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1466 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 02: Mẫu tinh thể rắn trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3599 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, bị cáo khai nhận: Vào ngày 26 tháng 4 năm 2021, bị cáo mua 05 (năm) gói ma túy đá với giá 250.000 đồng của một người đàn ông không rõ lai lịch tại cửa quẹo vào chòm mã gần nhà của bị cáo. Sau đó, bị cáo mang ma túy đem về nhà và sử dụng hết 01 (một) gói, còn lại 04 (bốn) gói. Ngày 05 tháng 5 năm 2021, bị cáo giấu 01 (một) gói ma túy trong lòng nón kết, giấu 03 (ba) gói ma túy bên trong bên trong quai điều chỉnh kích thước nón kết. Sau đó, bị cáo đội nón kết trước rồi đội nón bảo hiểm chèo lên nón kết và mượn xe mô tô biển số 83P1 - 06792 của ông Lý Văn H (Nhà ở gần nhà bị cáo) để chạy xuống nhà chị ruột bị cáo ở xã T chơi. Trên đường đi, bị cáo bị Công an bắt quả tang về hành vi tàng trữ 04 gói ma túy.

Cơ quan điều tra đã rà soát người bán ma túy cho bị cáo nhưng không thể xác định được là ai. Do đó, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra đối tượng bán ma túy cho bị cáo. Nếu xác định được đối tượng này sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSTĐ ngày 09/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề truy tố bị cáo Trần Văn U về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn U phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng là 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng hồng, loại cảm ứng (Đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh loại cảm ứng (Bề màn hình, đã qua sử dụng) là tài sản của Trần Văn U không liên quan đến hành vi phạm tội nên giao trả cho Trần Văn U.

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành: Gói 01: Có chứa mẫu vật là ma túy loại methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,1378 gam, trong phong bì được niêm phong có chữ ký và tên của các thành phần tham gia Giám định viên Phạm Thanh Trường S, Trợ lý giám định Phùng Thúy A, Điều tra viên Trần Hoàng H và 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S; Gói 02: Có chứa mẫu vật là ma túy loại methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,3286 gam, trong phong bì được niêm phong có chữ ký và tên của các thành phần tham gia Giám định viên Phạm Thanh Trường S, Trợ lý giám định Phùng Thúy A, Điều tra viên Trần Hoàng H và 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S; Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng không có giá trị hoặc không sử dụng được bao gồm: 01 (một) chai nhựa có nắp màu đỏ, ở trên nắp có gắn 01 (một) cây ống hút; 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh; 05 (năm) ống thủy tinh dài 19,5cm; 01 (một) cái nón bảo hiểm màu đen có chữ “NÓN SƠN”; 01 (một) cái nón kết màu đen, có ghi chữ “LS -1996”.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn U đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Nhất trí với lời luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không tranh luận, không bào chữa cho mình. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Đề, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn U là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Methamphetamine là chất gây nghiện, gây nguy hại cho cơ thể người sử dụng, ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau, ảnh hưởng đến kinh tế của cả xã hội. Đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn trong xã hội.

Xét về nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Với mục đích mua ma túy về để sử dụng, vào ngày 26 tháng 4 năm 2021, bị cáo mua 05 (năm) gói ma túy đá với giá 250.000 đồng của một người đàn ông không rõ lai lịch. Bị cáo sử dụng hết 01 (một) gói, còn lại 04 (bốn) gói. Ngày 05 tháng 5 năm 2021, bị cáo giấu 01 (một) gói ma túy trong lòng nón kết, giấu 03 (ba) gói ma túy bên trong quai điều chỉnh kích thước nón kết. Sau đó, bị cáo đội nón kết trước rồi đội nón bảo hiểm chồng lên nón kết và mượn xe mô tô biển số 83P1 - 06792 của ông Lý Văn H (Nhà ở gần nhà bị cáo) để chạy xuống nhà chị ruột bị cáo ở xã T chơi. Trên đường đi, bị cáo bị Công an bắt quả tang về hành vi tàng trữ 04 gói ma túy có tổng trọng lượng là 0,5065 gam (Khối lượng còn lại sau giám định là 0,4664 gam).

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trước khi phạm tội, bị cáo không có tiền án. Tuy nhiên, bị cáo có 01 (một) tiền sự, bị Tòa án nhân dân huyện T ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào năm 2018. Ngày 07/01/2020, bị cáo đã chấp hành xong Quyết định. Kể từ ngày bị cáo chấp hành xong Quyết định đến ngày bị cáo phạm tội chưa quá 02 năm nên bị cáo bị xác định có 01 tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có trình độ học vấn thấp. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Tại tòa hôm nay, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Đối chiếu hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn U thực hiện vừa nêu trên với các quy định của Bộ luật hình sự thì bị cáo Trần Văn U đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh S truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng là 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng hồng, loại cảm ứng (Đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh loại cảm ứng (Bề màn hình, đã qua sử dụng) là tài sản của Trần Văn U không liên quan đến hành vi phạm tội nên giao trả cho Trần Văn U.

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành: Gói 01: Có chứa mẫu vật là ma túy loại methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,1378 gam, trong phong bì được niêm phong có chữ ký và tên của các thành phần tham gia Giám định viên Phạm Thanh Trường S, Trợ lý giám định Phùng Thúy A, Điều tra viên Trần Hoàng H và 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S; Gói 02: Có chứa mẫu vật là ma túy loại methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,3286 gam, trong phong bì được niêm phong có chữ ký và tên của các thành phần tham gia Giám định viên Phạm Thanh Trường S, Trợ lý giám định Phùng Thúy A, Điều tra viên Trần Hoàng H và 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S; Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng không có giá trị hoặc không sử dụng được bao gồm: 01 (một) chai nhựa có nắp màu đỏ, ở trên nắp có gắn 01 (một) cây ống hút; 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh; 05 (năm) ống thủy tinh dài 19,5cm; 01 (một) cái nón bảo hiểm màu đen có chữ “NÓN SƠN”; 01 (một) cái nón kết màu đen, có ghi chữ “LS -1996”.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 83P3- 06792, qua điều tra đã xác định, ông Lý Văn H là người chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe và ông H không biết gì về hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã giao trả cho ông Lý Văn H vào ngày 09/6/2021 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét (Bút lục 81).

[6] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Văn U phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn U 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 05/5/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với các vật chứng là 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng hồng, loại cảm ứng (Đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh loại cảm ứng (Bề màn hình, đã qua sử dụng) là tài sản của Trần Văn U không liên quan đến hành vi phạm tội nên giao trả cho Trần Văn U.

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành: Gói 01: Có chứa mẫu vật là ma túy loại methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,1378 gam, trong phong bì được niêm phong có chữ ký và tên của các thành phần tham gia Giám định viên Phạm Thanh Trường S, Trợ lý giám định Phùng Thúy A, Điều tra viên Trần Hoàng H và 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S; Gói 02: Có chứa mẫu vật là ma túy loại methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,3286 gam, trong phong bì được niêm phong có chữ ký và tên của các thành phần tham gia Giám định viên Phạm Thanh Trường S, Trợ lý giám định Phùng Thúy A, Điều tra viên Trần Hoàng H và 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S; Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng không có giá trị hoặc không sử dụng được bao gồm: 01 (một) chai nhựa có nắp màu đỏ, ở trên nắp có gắn 01 (một) cây ống hút; 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh; 05 (năm) ống thủy tinh dài 19,5cm; 01 (một) cái nón bảo hiểm màu đen có chữ “NÓN SƠN”; 01 (một) cái nón kết màu đen, có ghi chữ “LS -1996”.

Các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 83P3- 06792, qua điều tra đã xác định, ông Lý Văn Hận là người chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe và ông H không biết gì về hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã giao trả cho ông Lý Văn H vào ngày 09/6/2021 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét (Bút lục 81).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- NLQ;
- TANDT tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- CAND huyện Trần Đề (CQCSĐT; Bộ phận HSNVCS; CQTHAHS; Nhà tạm giữ);
- THADS huyện Trần Đề;
- Lưu (HSVA; TA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Ngọc Trân

